

Phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả cho học sinh lớp 4

Hồ Thị Ngọc Thiện*, Nguyễn Văn Bản**

* HV lớp Thạc sĩ GDTH BIK11, Trường Đại học Đồng Tháp

**TS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 03/07/2024; Accepted: 8/7/2024; Published: 17/7/2024

Abstract: In elementary school, to develop speaking and writing skills, students are required to have a rich vocabulary, and the ability to use words appropriate to the context is an important factor. To write good paragraphs and essays, students must use many rhetorical devices, in which personification helps make the text more vivid and rich in images. In the 2018 GDT program, personification is focused on developing language in lessons so that students can accumulate vocabulary by thinking associatively. Developing students' thinking ability helps students actively use descriptive words rich in images. This innovation helps students be sharp in thinking. This is shown not only in the curriculum but also in real life.

Keywords: Teacher; students; humanization measures

1. Đặt vấn đề

Nhân hóa (NH) là biện pháp tu từ được sử dụng rất phổ biến trong cuộc sống cũng như trong sáng tạo văn chương. NH là cách thức quen thuộc để người viết có thể tạo ra những hình ảnh sống động hơn. Nhờ biện pháp nhân hóa (BPNH), người viết có thể gợi ra những hình ảnh gợi cảm, những cảm xúc thấm mĩ lành mạnh cho người đọc, người nghe. NH được coi là một trong những phương thức gợi cảm hiệu quả nhất. Mặt khác, NH còn có khả năng khắc họa hình ảnh, gây ấn tượng mạnh mẽ, thú vị đến người đọc, người nghe.

Thực tế cho thấy khả năng sử dụng biện pháp tu từ NH để viết văn miêu tả (MT) của HS lớp 4 còn nhiều hạn chế. Các bài văn viết của HS thường ít sử dụng BPNH hoặc có sử dụng thì cũng chưa hay, chưa phù hợp hoặc hiệu quả chưa cao. Vì vậy, các bài văn miêu tả (VMT) của HS thường khô khan, câu văn thiếu hình ảnh, đơn điệu, chỉ mang tính liệt kê, mô tả. Với HS tiểu học việc sử dụng BPNH trong mỗi bài tập làm văn, tức là, HS tìm ra những hình ảnh NH vừa chân thực, chính xác lại vừa sinh động, có hồn.

Xuất phát từ những lí do trên việc phát triển năng lực sử dụng BPNH để viết bài VMT cho HS có tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Với những nghiên cứu trong phạm vi lớp 4 bộ sách Chân trời sáng tạo đem lại những hiệu quả thiết thực. Nhằm hoàn thiện kĩ năng viết văn và phát triển tư duy liên tưởng, mở rộng vốn từ cho HS.

2. Các biện pháp phát triển năng lực sử dụng BPNH để viết bài VMT cho HS lớp 4 ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

2.1. Hướng dẫn HS sử dụng BPNH trong các giai đoạn viết bài VMT

2.1.1. Giai đoạn quan sát đối tượng miêu tả (MT)

Khi dạy HS quan sát, GV cần hướng dẫn HS quan sát tỉ mỉ từng bộ phận của đối tượng. Khi quan sát như vậy cần có sự tưởng tượng đối tượng đó như một con người, cũng có những cử chỉ, hành động, suy nghĩ, tình cảm như con người để tạo ra các câu văn hay, mới mẻ, sinh động và gợi cảm. GV yêu cầu HS phát hiện ra đặc điểm bản chất của đối tượng MT tương ứng với đặc điểm của con người để có thể NH đối tượng MT. GV cần yêu cầu HS quan sát theo trình tự nhất định. Trong tiết này, ngoài việc hướng dẫn HS tạo các hình ảnh NH khi quan sát, nhận xét các hình ảnh NH có trong đoạn văn mẫu, GV nên yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn có sử dụng BPNH dựa trên kết quả mà HS quan sát được. Có như vậy, HS mới được thực hành, áp dụng được luôn kết quả quan sát. Từ đó HS sẽ thành thạo hơn trong việc áp dụng BPNH vào viết văn.

Ưu điểm: Giúp HS MT các sự vật hiện tượng đầy đủ và chi tiết hơn. HS được thực hành liên tưởng với hành động, cử chỉ, suy nghĩ, tình cảm của con người. Tạo hứng thú học tập, phát triển vốn từ và đưa các hình ảnh NH vào bài văn. Giúp bài văn giàu hình ảnh, lời văn thêm sinh động và các chi tiết được MT có trình tự hơn.

Nhược điểm: Nếu HS không tập trung quan sát và không tư duy liên tưởng được thì rất dễ chán nản và mất thời gian.

2.1.2. Giai đoạn lập dàn bài MT

Mục tiêu của tiết học này là hiểu được cấu tạo ba

phần của bài VMT. HS biết trình tự MT, sắp xếp các ý trong phần thân bài. Khi GV đưa ra đoạn văn mẫu để hướng dẫn HS nắm được cấu tạo và lập được dàn ý của bài VMT, GV đưa thêm các câu hỏi, gợi ý để hướng dẫn HS biết cách và có ý thức sử dụng BPNH. Ở những tiết này chủ yếu chỉ yêu cầu HS nhận diện hình ảnh NH và câu văn có sử dụng BPNH và nêu tác dụng của chúng.

- Ưu điểm: HS làm quen với các hình ảnh NH, nét tương đồng giữa sự vật hiện tượng với hoạt động, cử chỉ, tính cách của con người. Giúp HS làm quen với phép liên tưởng và hiểu tác dụng của biện pháp được sử dụng.

- Nhược điểm: Ở những tiết này GV không gợi ý kỹ sẽ dễ làm lệch đi mục tiêu của tiết học là chỉ hướng vào hình ảnh MT mà quên đi cấu tạo bài văn và MT đầy đủ các chi tiết của sự vật hiện tượng.

Ví dụ: Em hãy lập dàn ý cho bài văn tả một cây bóng mát được trồng ở trường hoặc ở nơi em ở. Với mỗi đặc điểm hoặc thời kì phát triển dùng từ ngữ gợi tả, hình ảnh so sánh và hình ảnh NH để làm bật bộ phận chọn tả.

Đáp án: *Dàn ý tham khảo tả cây bàng theo đặc điểm nổi bật.*

1. Mở bài: Giới thiệu cây bàng loài cây gắn bó với nhiều thế hệ HS.

2. Thân bài

- Tả bao quát:

+ Nhìn từ xa cây bàng dáng to cao, bao trùm xung quanh.

+ Tán cây rộng che chở chúng em.

- Tả chi tiết: (thân cây: thẳng, gồ ghề, nâu sẫm, xù xì, nhiều vết chai.... - *Thân cây có những vết lõm, xù xì như những khối u.*; cành cây: Khăng khiu, nham nhám, vươn dài, tỏa ra, ... - *Như một cánh tay vươn dài.*; tán lá: Xanh tươi, xanh mát, rậm rạp - *Tỏa ra như những chiếc ô khổng lồ. Che mát cho mát cho chúng em trong những ngày hè nóng bức. Mùa đông cây bàng như đội chiếc mũ đỏ xinh xắn.*; lá: Xanh non, xanh thẫm, to rộng - *Như một chiếc quạt ba tiêu. To hơn bàn tay người lớn. Vào mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rực.*; hoa: Trắng muốt, nhỏ li ti - *Mỗi lần chị gió ghé ngang, một cơn mưa hoa rơi xuống đẹp vô cùng.*)

3. Kết bài

- Cảm nghĩ của em về cây bàng.

- Cây bàng gắn bó với nhiều thế hệ HS, kỷ niệm tuổi thơ.

2.1.3. *Giai đoạn tả các bộ phận của đối tượng MT*

Đối với từng bộ phận, từng chi tiết của đối tượng

cần cho HS liên tưởng đến những cái xung quanh để HS có thể tưởng tượng nó có những hành động, suy nghĩ, tình cảm như con người để HS có thể ứng dụng BPNH trong bài văn viết của HS. HS cần phải sử dụng triệt để những gì quan sát được trong các tiết học quan sát trước và kết hợp với khả năng liên tưởng, tưởng tượng của HS để viết bài. Trong tiết học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng BPNH như sau:

- GV đưa đoạn văn mẫu, yêu cầu HS tìm ra các câu có sử dụng BPNH và nêu tác dụng của chúng.

- GV đưa các câu VMT bình thường (không sử dụng BPNH) yêu cầu HS điền thêm những từ ngữ NH. Hoặc biến đổi câu văn đó thành những câu văn có dùng NH.

- Yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn tả các bộ phận của một đối tượng nào đó có sử dụng BPNH.

- Sửa một đoạn văn không sử dụng BPNH, diễn đạt chưa hay thành một đoạn văn hay hơn (có sử dụng BPNH). Kết quả đạt được ở tiết học này có vai trò rất quan trọng để đạt kết quả cao hơn ở tiết xây dựng đoạn văn trong bài VMT.

2.1.4. *Giai đoạn dựng đoạn văn trong bài VMT*

Các đoạn văn là phần chính - phần thân bài của một bài VMT. Hầu hết các từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp và biện pháp tu từ đều nằm ở phần này. Hướng dẫn HS sử dụng BPNH trong phần này có ý nghĩa quan trọng bởi nó quyết định kết quả, chất lượng của bài văn của HS. Tiết xây dựng đoạn văn sử dụng kết quả của tiết trước (quan sát và MT từng bộ phận). Ở những tiết này cần dành nhiều thời gian cho HS thực hành viết đoạn văn, ngoài việc nêu các câu hỏi xen kẽ trong các tiết học để HS chú ý vào sử dụng BPNH thì GV nên cho HS viết đoạn VMT một đối tượng nào đó có sử dụng BPNH. Qua đó hình thành thói quen sử dụng biện pháp này trong mỗi HS.

2.2. ***Vận dụng phương pháp dạy học theo nhóm để phát triển năng lực sử dụng BPNH để viết bài VMT cho HS lớp 4***

2.2.1. *Mục đích*: Phương pháp dạy học theo nhóm nhằm khai thác trí tuệ của tập thể HS và tạo môi trường giao tiếp cho HS. Với phương pháp này sẽ rèn luyện HS có khả năng hợp tác, khả năng thích ứng và học hỏi cái hay của các bạn trong nhóm. Có thể chia thành nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4, ... thảo luận sự vật cần MT.

Để thảo luận thành công, GV cần có một hệ thống câu hỏi gợi ý. Đây là điểm tựa để HS thảo luận đúng và thực hiện đúng yêu cầu của GV, nội dung các câu hỏi phải xoay quanh nội dung của bài, khai thác được tư duy, sáng tạo và cách nghĩ của HS. GV cần chú ý,

khi đặt câu hỏi gợi ý phải phù hợp với trình độ của HS, điều kiện cơ sở vật chất và vốn kiến thức có được trong cuộc sống hằng ngày. GV hướng dẫn và khuyến khích HS tham gia thảo luận một cách tự nhiên, có thể tranh luận để tìm ra câu trả lời chính xác nhất. Mỗi buổi thảo luận, GV phải tổng kết các ý kiến của các nhóm thành một ý kiến đầy đủ, có tính thuyết phục.

2.2.2. Các bước thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị nội dung thảo luận

Bước 2: Tiến hành thảo luận

Bước 3: Tổng kết và đánh giá thảo luận.

Kết luận NH: Chúng ta có thể NH ngoài hình của con vật giống như hình dáng của con người, hoạt động theo bản năng của con vật như hoạt động có tri giác như con người. Ngoài ra, chúng ta cũng có thể tưởng tượng tiếng kêu của con vật để NH (mã hóa) bằng những ngôn ngữ của con người (những lời nói cụ thể).

Như vậy, với việc cùng nhau làm việc nhóm sẽ tiết kiệm được thời gian trong các hoạt động giao nhiệm vụ, sửa bài. Hoạt động nhóm vẫn đảm bảo được nội dung bài học cần truyền tải đến HS.

2.3. Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện năng lực sử dụng BPNH để viết bài VMT cho HS lớp 4

2.3.1. Mục đích: Mục đích của bài tập là những kiến thức, kỹ năng, thái độ ta đem đến cho HS. Đáp án của bài tập chính là kiến thức cần đạt, sao cho trong quá trình giải bài tập, HS có được kỹ năng sản sinh các văn bản nói và viết. Hệ thống bài tập rèn luyện cho HS kỹ năng nhận diện BPNH, tác dụng từ ngữ NH, viết được câu văn, đoạn văn có sử dụng BPNH, HS biết chữa lỗi dùng từ ngữ NH. Thông qua hoạt động làm bài tập, HS rèn luyện các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, bồi dưỡng tình yêu cái đẹp, thói quen giữ gìn sự giàu đẹp của tiếng Việt.

2.3.2. Các bước thực hiện

*Quy trình xây dựng bài tập

Bước 1: Xác định mục tiêu cần hình thành và rèn luyện cho HS

Bước 2: Lựa chọn dạng bài tập phù hợp

Bước 3: Biên soạn

Bước 4: Kiểm tra chỉnh sửa

2.3.3. Ví dụ minh họa

a. Bài tập nhận diện BPNH

Dạng bài tập này yêu cầu HS dựa trên ngữ liệu cho sẵn phải xác định được những câu văn có sử dụng BPNH và tác dụng của chúng trong bài VMT. Thông qua việc giải các bài tập, HS có kỹ năng sử dụng BPNH khi viết VMT.

b. Bài tập tạo lập văn bản có BPNH: Dạng bài tập này yêu cầu HS dựa trên vốn kiến thức về BPNH để viết được những câu văn, đoạn văn sinh động, gợi

cảm hơn. Thông qua việc giải các bài tập, GV cần chú ý rèn cho HS thao tác phân tích, tổng hợp để hình thành kỹ năng tạo lập những câu văn, đoạn văn có sử dụng BPNH. Qua đó giúp HS có ý thức sử dụng BPNH khi viết VMT.

Ví dụ: Cho các từ sau: con lợn, tán lá xanh, chú cún con. Em hãy đặt câu với những từ nêu trên, có sử dụng biện pháp tu từ NH:

Đáp án: (1) Chú lợn bà em nuôi béo múp míp khiến đôi mắt nó lúc nào cũng híp lại. (2) Tán lá xanh rung rinh nhảy máy trong làn gió mới. (3) Chú cún con đang thoải mái thư giãn tắm nắng góc sân nhà.

3. Kết luận

Xây dựng biện pháp phát triển năng lực sử dụng BPNH để viết bài VMT cho HS cần phải bám sát yêu cầu của chương trình VMT dựa vào đặc điểm của sự hình thành kỹ năng, đặc điểm nhận thức của HS lớp 4 đồng thời phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS khi viết VMT.

Khi áp dụng những biện pháp trên, việc dạy học sẽ phong phú hơn và hiệu quả dạy học cũng cao hơn do HS được phát huy tối đa tính tích cực hoá hoạt động và tính hợp tác trong học tập. Điều đó đem lại nhiều niềm vui và hứng thú cho HS trong tiết VMT.

Tuy nhiên, để việc rèn kỹ năng sử dụng BPNH cho HS đạt kết quả cao thì khi chấm bài của HS, GV cần đọc và chữa lỗi một cách tỉ mỉ, cần gợi ý, hướng dẫn, gợi mở nhiều cách viết để HS lựa chọn cách viết phù hợp hoặc lựa chọn những hình ảnh phù hợp trong câu văn, đoạn văn để HS khắc sâu hơn về cách sử dụng BPNH trong bài VMT.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương khóa XI (2013). *Nghị quyết số 29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Chu Thị Thảo (2016). *Rèn kỹ năng sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong VMT cho HS lớp 4*. Khóa luận tốt nghiệp đại học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Hà Nội.

4. Đỗ Ngọc Thống, Phạm Minh Diệu (2003). *VMT trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5. Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly (Tổng Chủ biên và các cộng sự, 2022), *Tiếng Việt 4*, tập 1 và 2, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.